

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách xây dựng Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia

(Tài liệu phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh trong nước

- Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua tại kỳ họp thứ 9, ngày 29 tháng 6 năm 2001, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002, đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam nói chung, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Được sửa đổi, bổ sung một số điều tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII (ngày 18 tháng 6 năm 2009), một số hạn chế, bất cập sau gần 07 năm thực thi Luật Di sản văn hóa đã cơ bản được giải quyết, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để đẩy mạnh sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo đảm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh Luật Di sản văn hóa, một số văn bản pháp lý quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật và các văn bản liên quan tới bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành. Những quy định tại Luật Di sản văn hóa (Chương 3) tạo một bước chuyển biến lớn và quan trọng trong nhận thức của toàn xã hội về di sản văn hóa phi vật thể, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng.

- Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) thông qua năm 2003 (Công ước 2003). Ngày 05 tháng 9 năm 2005, Việt Nam chính thức tham gia và đã trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên gia nhập Công ước quốc tế quan trọng này, đánh dấu sự hội nhập, xác định vai trò quốc tế của Việt Nam trên lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể với UNESCO và các nước trên thế giới. Nhiều nội dung quan trọng về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở cấp quốc gia và quốc tế được quy định trong Công ước đã và đang góp phần hiệu quả vào phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội bền vững.

- Sau hơn 20 năm triển khai thi hành Luật Di sản văn hóa và hơn 15 năm gia nhập Công ước 2003, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, thực tiễn thi hành

cho thấy cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia còn hạn chế, bất cập, cần bổ sung. Tính tới thời điểm hiện nay, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi danh 15 di sản vào các Danh sách (bao gồm 14 di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và 01 di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp) phân bố ở 62/63 tỉnh, thành phố với nhiều chủ thể là đồng bào các dân tộc khác nhau. Hát Xoan Phú Thọ trở thành di sản đầu tiên được UNESCO đưa ra khỏi Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp và sau đó ghi danh vào Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Với kết quả nêu trên, Việt Nam đã đóng góp kinh nghiệm cũng như thể hiện nỗ lực cho việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Hiện đã có 1.881 cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”. Có khoảng 7 vạn di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, 483 di sản phân bố rộng khắp trên cả nước được đưa vào Danh mục quốc gia. Hoạt động kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đã và đang giúp cho các nhà quản lý, nghiên cứu về di sản văn hóa nhận diện rõ hơn về di sản để từ đó xây dựng các kế hoạch, chiến lược bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể góp phần vào giữ gìn bản sắc văn hóa của quốc gia và đa dạng văn hóa của nhân loại; góp phần định hình hoạt động quản lý, nghiên cứu về di sản văn hóa phi vật thể; nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác di sản văn hóa ở các cấp; góp phần quan trọng vào đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng và trở thành những điểm đến thu hút khách trong và ngoài nước, tạo nên bản sắc, thương hiệu/dấu ấn riêng của địa phương có di sản.

- Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế phát triển hiện nay, yếu tố thương mại trực tiếp tác động vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có di sản văn hóa phi vật thể. Theo đó, di sản văn hóa phi vật thể, đối tượng “nhạy cảm”, nguy cơ mai một cao, luôn được quan tâm, chú trọng bảo tồn, ngoài đảm đương những chức năng về văn hóa, còn được xác định là một nguồn “tài nguyên” quan trọng cần được phát huy giá trị để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh những mặt tích cực, quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng tạo ra những thách thức không nhỏ cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể để xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn, giữ gìn bản sắc và phát triển gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều vấn đề mới được đặt ra nhưng chưa được quan tâm đúng mức như: việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được vinh danh, di sản văn hóa phi vật thể và phát triển bền vững, di sản văn hóa phi vật thể và giới, di sản văn hóa phi vật thể và sinh kế của cộng đồng chủ thể, các nguyên tắc thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, vai trò của cộng đồng chủ thể di sản, các báo cáo. Danh mục quốc gia được thiết lập nhằm nhận diện, đánh giá về sức sống của di sản và chỉ ra những cách bảo vệ khác nhau, tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng những biện pháp và phân bổ nguồn lực bảo vệ thích hợp. Tuy nhiên, trên thực tế, các địa phương còn lúng túng trong việc xây dựng các nội dung, cơ chế thực hiện, triển khai; xây dựng, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo định kỳ tình trạng di sản và tình hình bảo vệ, phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào Danh mục quốc gia, các Danh sách của UNESCO. Nhiều di sản văn

hóa phi vật thể đã được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia thiếu các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị sau khi ghi danh. Kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức, thiếu kinh phí thực hiện. Việc xã hội hóa để huy động các nguồn lực tham gia vào đầu tư cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa thực sự được quan tâm, có cơ chế, chính sách hợp lý, nên chưa thu hút được sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước. Việc phân cấp trong xây dựng, phê duyệt, phân bổ kinh phí triển khai đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia còn hạn chế, thiếu thống nhất.

- Xuyên suốt trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhân mạnh vai trò của chủ thể di sản, nghệ nhân và cộng đồng. Tuy nhiên, trong thực tiễn, vai trò của những chủ thể này chưa được phát huy có hiệu quả.

- Nhận thức của chính quyền về hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp còn hạn chế và không đồng đều. Một số địa phương chỉ quan tâm tới việc xây dựng Hồ sơ để đưa vào Danh mục quốc gia hoặc quốc tế. Số lượng tăng dần đều các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào Danh mục quốc gia trong khi số các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ và phát huy di sản sau ghi danh còn hạn chế cả về số lượng, chất lượng và kinh. Năng lực, trình độ chuyên môn và tư duy của cán bộ quản lý, nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp còn hạn chế, chậm đổi mới, chưa coi trọng vai trò của cộng đồng chủ thể trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cũng như vị trí, vai trò của di sản văn hóa phi vật thể trong phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội.

- Kết quả của hoạt động kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục quốc gia là cơ sở để xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể ở cộng đồng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia và quốc tế. UNESCO quy định các quốc gia thành viên của Công ước 2003 báo cáo định kỳ về hoạt động kiểm kê ở mỗi quốc gia và các di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO ghi danh vào các Danh sách đại diện, Danh sách khẩn cấp, Danh sách thực hành tốt của UNESCO phải được kiểm kê, đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê ở cấp quốc gia, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị. Hoạt động kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể đang có dấu hiệu chững lại, hiện trạng thực hành, hiện trạng bảo vệ và phát huy giá trị di sản không được nắm bắt rõ dẫn tới việc ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị thiếu thực tế và chưa kịp thời.

- Việc nắm bắt, quản lý các thông tin về di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp còn rời rạc, thiếu tính liên kết, cập nhật, thống nhất và chưa hiệu quả.

2. Bối cảnh quốc tế

Năm 2005, Việt Nam chính thức gia nhập Công ước của UNESCO về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Bên cạnh các hoạt động ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO, Việt Nam tích cực thực hiện các nội dung được quy định trong Công ước. Công ước 2003 của UNESCO quy định nhiều nội dung

quan trọng về di sản văn hóa phi vật thể như: xác định các biểu hiện văn hóa là di sản văn hóa phi vật thể, phân loại di sản văn hóa phi vật thể, vai trò, sự tham gia của cộng đồng chủ thể và các quốc gia vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, các Danh sách và việc ghi danh di sản vào các Danh sách, các báo cáo, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ở cấp quốc gia và quốc tế, hợp tác và hỗ trợ quốc tế, quỹ quốc tế bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và nhiều nội dung quan trọng khác. Các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các danh sách của UNESCO đều phải có Chương trình hành động và Kế hoạch bảo vệ di sản khi trình Hồ sơ. Việc ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch bảo vệ và nộp các báo cáo là hoạt động bắt buộc đối với các quốc gia thành viên. Để thực hiện Công ước 2003, một số nội dung đã được nghiên cứu, quy định tại Luật Di sản văn hóa năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên vẫn còn nhiều nội dung chưa được quy định như: Các nội dung liên quan đến Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động quốc gia, các đề án, dự án, các báo cáo quốc gia, các nguyên tắc thực hành di sản văn hóa phi vật thể, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể để thực hiện các cam kết.

Công ước còn quy định về các Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và các chương trình, dự án và các hoạt động nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể,... Việc gia tăng về số lượng di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể cũng như sự phát triển của kinh tế - xã hội trong những năm gần đây đã và đang đặt ra những yêu cầu mới trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói chung và thực hiện Công ước 2003 nói riêng.

Bên cạnh đó, các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có tính chuyên môn đặc thù, có lộ trình tiếp cận vấn đề, chiến lược lâu dài, không hướng tới xử lý hoạt động, nội dung có tính thời điểm, tới quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh một cách bền vững (hầu hết các di sản được UNESCO ghi danh nhưng chưa có biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy một cách có hiệu quả). Các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay còn phải được tiếp cận theo một số nội dung có tính xu hướng, tính quốc tế như: tiếp cận di sản văn hóa phi vật thể và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giải quyết hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa quốc gia và quốc tế, đề cao vai trò của cộng đồng chủ thể, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể,... được quy định trong Công ước 2003, Hướng dẫn thực hiện Công ước và các chương trình nghị sự của UNESCO và Liên hợp quốc. Nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang tích cực đầu tư, quan tâm tới di sản văn hóa phi vật thể. Nhiều nước đã đưa nội dung bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể vào luật của quốc gia như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp, Úc, Mỹ, Nga,... trong đó, nổi bật là Trung Quốc và Hàn Quốc đã ban hành luật riêng về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Các diễn đàn bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được các quốc gia trên thế giới tổ chức ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế. Di sản văn hóa phi vật thể không chỉ là mối quan tâm riêng của mỗi quốc gia mà còn là mối quan tâm chung của toàn nhân loại.

Năm 2022, Việt Nam được bầu vào là thành viên Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nhiệm kỳ 2022 - 2026. Việc ban hành Nghị định nhằm thực hiện trách nhiệm, cam kết và vai trò là thành viên của Ủy ban.

3. Những tồn tại, hạn chế của hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia còn gặp khó khăn, tồn tại như:

(1) Nhận thức của chính quyền về hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp còn hạn chế và không đồng đều.

(2) Một số địa phương chỉ quan tâm tới việc xây dựng Hồ sơ để đưa vào Danh mục quốc gia hoặc quốc tế; thiếu các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị gắn với phát triển bền vững và hội nhập, thiếu kinh phí thực hiện,... sau khi ghi danh; lúng túng trong việc xây dựng, triển khai các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị, trong xây dựng, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo định kỳ về tình trạng, tình hình bảo vệ và phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào Danh mục quốc gia, các Danh sách của UNESCO.

(3) Hiện trạng bảo vệ và phát huy giá trị di sản không được nắm bắt rõ, kịp thời dẫn tới việc ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị thiếu hiệu quả, thực tế và chưa phù hợp.

(4) Kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức, thiếu tập trung.

(5) Xã hội hóa, huy động các nguồn lực tham gia đầu tư cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa thực sự được quan tâm, chưa có cơ chế, chính sách hợp lý nên chưa thu hút được sự hỗ trợ, hợp tác, tài trợ của các cá nhân, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại nêu trên là do các quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa cụ thể, đầy đủ, nhiều vấn đề mới được đặt ra nhưng chưa được điều chỉnh, cụ thể:

- Chưa có quy định đối với các Báo cáo định kỳ quốc gia về tình trạng di sản và tình hình thực hiện các biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; nội dung, nguyên tắc, cách thức thực hiện, triển khai, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể theo cam kết với UNESCO,...

- Chưa có các quy định cụ thể về phân cấp liên quan tới xây dựng, ban hành và thực hiện Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các báo cáo, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào các Danh sách.

- Chưa có các quy định cụ thể về vai trò, sự tham gia của cộng đồng chủ thể trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Chưa có các quy định cụ thể nhằm định hướng, điều chỉnh hoạt động quản lý, thực hành và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng, xã hội trong bối cảnh bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển bền vững và hội nhập.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu chung

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013, Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và điều ước quốc tế có liên quan để hoàn thiện hành lang pháp lý về di sản văn hóa phi vật thể đảm bảo yêu cầu về sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật và yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn; nội dung quy định tại Nghị định không trùng lặp với Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác; không làm phát sinh thủ tục hành chính; không phát sinh nội dung nằm ngoài quy định trong Luật Di sản văn hóa và Công ước 2003; nội dung thống nhất với các mục tiêu chính sách được đề xuất xây dựng Luật Di sản văn hóa. Khắc phục những bất cập của cơ chế chính sách để có hệ thống cơ chế, chính sách hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể. Phân công, phân cấp rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ và cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cấp chính quyền và cộng đồng chủ thể. Xác định rõ nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển, giữa quốc gia và quốc tế, giữa các vấn đề liên quan tới quyền văn hóa, quyền chủ thể, quyền con người, vì mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giảm thiểu mâu thuẫn, xung đột.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia; cụ thể hóa các biện pháp để thi hành nội dung quy định tại Luật Di sản văn hóa 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009 và Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; là bước tiếp theo, quan trọng sau hoạt động ghi danh di sản di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực tiễn quản lý nhà nước về di sản thời gian qua. Bảo đảm hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia được quản lý, thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, thực hiện các cam kết và phù hợp với các văn kiện quốc tế mà Việt Nam tham gia, gắn với phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện quy định pháp luật về di sản văn hóa để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp liên quan tới di sản văn hóa, tham gia tích cực vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Góp phần xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể và phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững.

- Bảo đảm di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị phù hợp văn kiện quốc tế Việt Nam tham gia, thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam đối với các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh vào các Danh sách.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong việc cập nhật thông tin, theo dõi hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được chính xác, đầy đủ, thống nhất và hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu trên, sau khi rà soát các quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, cùng hệ thống pháp luật hiện hành, Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và kinh nghiệm của một số quốc gia, đề xuất xây dựng Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia tập trung giải quyết đối với 03 nhóm chính sách mới như sau:

1. Bổ sung, hoàn thiện các quy định về biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

2. Hoàn thiện các quy định về thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

3. Phát huy vai trò của cộng đồng, nghệ nhân trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

1. Bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia

1.1. Xác định vấn đề bất cập

1.1.1. Vấn đề 01: Thiếu quy định cụ thể về các biện pháp quản lý di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

- Đối với di sản văn hóa phi vật thể, việc phân loại không đơn giản chỉ có ý nghĩa trong sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu..., mà còn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị từng di sản cụ thể. Trong điều kiện thực tiễn, mỗi loại hình di sản văn hóa phi vật thể sẽ phù hợp với những biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị mang tính đặc thù riêng. Tuy nhiên, một số quy định đối với từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể mang tính khuyến khích, chưa bao quát hết mọi đối tượng liên quan nên thiếu chế tài để tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm khi các quy định không đảm bảo được thực thi.

- Tác động của việc chính sách chưa hoàn thiện là do hầu hết các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể mới chỉ dừng ở mức độ khuyến khích nên rất khó triển khai trong thực tiễn, kéo theo hệ quả, là hiệu lực về quản lý

nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể chưa cao. Hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, cơ bản mới được thực hiện trong phạm vi kiểm kê, lập hồ sơ khoa học để đưa vào các danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia và một số hoạt động cụ thể khác.

1.1.2. Vấn đề 02: Nhận thức của chính quyền về hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp còn hạn chế và không đồng đều. Một số địa phương chỉ quan tâm tới việc xây dựng Hồ sơ để đưa vào Danh mục quốc gia hoặc quốc tế; thiếu các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị gắn với phát triển bền vững và hội nhập, thiếu kinh phí thực hiện,... sau khi ghi danh; lúng túng trong việc xây dựng, triển khai các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị, trong xây dựng, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo định kỳ về tình trạng, tình hình bảo vệ và phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào Danh mục quốc gia, các Danh sách của UNESCO. Hiện trạng bảo vệ và phát huy giá trị di sản không được nắm bắt rõ, kịp thời dẫn tới việc ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị thiếu hiệu quả, thực tế và chưa phù hợp. Kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức, thiếu tập trung.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bảo đảm di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Đảm bảo hoạt động ghi danh di sản là nhằm mục đích bảo vệ và phát huy giá trị. Thống nhất nội dung, phương pháp và những quy định của pháp luật áp dụng tới từng di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các danh sách ở cấp độ quốc gia và quốc tế thông qua Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị, đề án, dự án, báo cáo và các nguyên tắc thực hành, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, báo cáo về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được quy định rõ, cụ thể; xây dựng và triển khai với sự tham gia của cộng đồng, nghệ nhân, nhà nghiên cứu, nhà quản lý và các bên liên quan ở các cấp sẽ giúp cho việc triển khai các hoạt động này được chất lượng, đúng quy định của luật pháp trong nước và quốc tế.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của từng giải pháp

Giải pháp 1: Không tăng cường, bổ sung các quy định, biện pháp bảo vệ cụ thể đối với các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

a. Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Việc không tăng cường, bổ sung các quy định, biện pháp bảo vệ cụ thể sẽ không làm phát sinh việc bắt buộc đầu tư kinh phí cho việc xây dựng, triển khai Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Trong ngắn hạn, đó có thể được coi là không làm phát sinh kinh phí. Tuy nhiên, về dài hạn di sản có nguy cơ bị mai một rất cao, thực hành sai lệch di sản, việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản một cách tùy tiện, thiếu định hướng, di sản có

nguy cơ mất, không trở thành nguồn lực thu hút du lịch, phát triển kinh tế, xã hội của cộng đồng, địa phương.

Tác động về xã hội: Gia tăng các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh và các hình thức khen thưởng, các danh hiệu đối với di sản và người thực hành di sản.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật hiện có.

Tác động về thủ tục hành chính: Ổn định về thủ tục hành chính do không phát sinh thủ tục hành chính. Tuy nhiên, các thủ tục hành chính hiện hành vẫn đảm bảo được thực hiện.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b. Tác động tiêu cực

Tác động về kinh tế: Di sản văn hóa phi vật thể sau khi ghi danh phải đối diện với nguy cơ “đóng băng”, không tạo được điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản, từ đó làm biến đổi sức hấp dẫn của di sản; hoặc di sản sẽ có nguy cơ “biến dạng” từ việc biến đổi phương thức khai thác giá trị kinh tế từ di sản và biến di sản thành mặt hàng khai thác thiếu chọn lọc để phát triển du lịch, mất đi sự đa dạng văn hóa và làm giảm khả năng đối thoại văn hóa.

- Tác động về xã hội: Những bất cập về xã hội trong việc thực hành, bảo vệ di sản không được giải quyết như: chạy đua danh hiệu, trục lợi từ di sản, thực hành sai lệch di sản, xung đột giữa các cộng đồng; việc thực hành di sản không gắn với phát triển bền vững và không phát huy quyền văn hóa của cộng đồng. Nhận thức chung về vị trí, vai trò, giá trị của di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng và xã hội khó được nâng cao, không tạo ra điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong cộng đồng, đồng thời, cũng không thể chế hóa được đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản sau khi ghi danh.

- Tác động về hệ thống pháp luật: không bù lấp được những khoảng trống pháp luật cụ thể còn đang thiếu.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

Giải pháp 2: Tăng cường các biện pháp cụ thể về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi ghi danh, đảm bảo thống nhất nội dung, phương pháp và những quy định của pháp luật áp dụng tới từng di sản văn hóa phi vật thể sau khi ghi danh thông qua Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị, đề án, dự án, báo cáo và các nguyên tắc thực hành, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

a. Tác động tích cực:

- Tác động về kinh tế: Việc thực thi các biện pháp tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, có cơ chế thực thi, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Di sản văn hóa mang nét văn hóa đặc thù, bản sắc văn hóa của địa phương sẽ tạo thành thương hiệu của địa

phương nơi có di sản, góp phần tạo sự đa dạng về sinh kế cho cộng đồng và thu hút được nguồn lực từ trong nước và quốc tế.

- Tác động về xã hội: Khi di sản văn hóa phi vật thể được triển khai các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị ngay sau khi được ghi danh, nhận diện đầy đủ giá trị, sẽ tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích chủ thể di sản bảo vệ và phát huy giá trị di sản, qua đó cũng nâng cao được nhận thức chung của toàn xã hội đối với di sản, mang lại những tác động tích cực về xã hội, như tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhận diện di sản, nâng cao nhận thức chung của toàn xã hội về vị trí, vai trò, giá trị của di sản. Các di sản sẽ được bảo vệ tốt hơn qua việc thực hành bài bản, trao truyền bài bản, định hướng thực hành, góp phần giáo dục thế hệ trẻ; khắc phục hiện tượng tùy tiện trong việc thực hành sai lệch, trục lợi từ di sản, trao tặng danh hiệu di sản, phong tặng danh hiệu nghệ nhân..., nâng cao gắn kết cộng đồng, thúc đẩy liên kết xã hội, tạo ra sự ổn định xã hội về đạo đức và truyền thống.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể sẽ được hoàn thiện, bao quát hơn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đầy đủ, khả thi; khắc phục được những hạn chế, bất cập đặt ra trong thực tiễn. Mặt khác, để đảm bảo quy định được thực thi. Tích hợp được các quy định quốc tế để đảm bảo tính tương thích với Công ước mà Việt Nam tham gia và đảm bảo quyền văn hóa của cộng đồng. Đảm bảo tính thống nhất của các văn bản dưới luật, tính khả thi trong hệ thống pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b. Tác động tiêu cực:

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này làm phát sinh chi phí, như: kinh phí để lập và triển khai kế hoạch, chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa sau khi di sản được kiểm kê, ghi danh... Tuy nhiên, trong dài hạn, những giá trị kinh tế mà giải pháp này mang lại sẽ lớn hơn rất nhiều so với những chi phí nêu trên. Trên thực tế, một số di sản văn hóa phi vật thể sau khi được kiểm kê, ghi danh, đặc biệt là sau khi được đưa vào các Danh sách của UNESCO được quan tâm, có chương trình, dự án, đề án bảo vệ và phát huy giá trị nên đã được đầu tư bảo vệ và phát huy giá trị tốt, trở thành sản phẩm văn hóa thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế. Các số liệu thống kê đã chỉ ra sự đóng góp không nhỏ của di sản trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của quốc gia và địa phương kể từ sau khi được UNESCO ghi danh. Tuy nhiên, nếu vẫn giữ nguyên các quy định về bảo vệ, phát huy giá trị di sản trong luật, không triển khai các biện pháp cụ thể từ sớm (như lập và triển khai kế hoạch, chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa...) ngay sau khi di sản được kiểm kê, ghi danh, sẽ đồng nghĩa với việc, di sản văn hóa phi vật thể phải đối diện với nguy cơ mai một, không tạo được điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản, từ đó làm giảm sức hấp dẫn của di sản, hạn chế khả năng khai thác giá trị kinh tế từ di sản. Do thiếu cơ chế, nhiều di sản sẽ không được quan tâm kiểm kê, ghi danh, bảo vệ và phát huy

giá trị, phải đối diện với nguy cơ mai một, không đóng góp được cho phát triển kinh tế của địa phương.

- Tác động về xã hội: Các chính sách được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo vệ, phát huy giá trị di sản và phát triển kinh tế - xã hội nên sẽ hạn chế được tối đa các tác động tiêu cực đối với xã hội. Cần có thời gian để Nghị định đi vào đời sống và để nâng cao nhận thức chung về vị trí, vai trò, giá trị của di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng và xã hội và cần tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong cộng đồng.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Không tác động vào hệ thống pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

So sánh 02 giải pháp trên, giải pháp 2 là giải pháp mang lại những tác động tích cực lớn nhất, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội tốt nhất, có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật hơn cả và mang lại tác động tích cực về thủ tục hành chính trong việc hoàn thiện chính sách. Tác động tích cực đối với kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, giới đều cho thấy giải pháp 2 lợi thế hơn giải pháp 1.

1.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề xuất chọn lựa các giải pháp 2 trong các tiêu chí chính sách cho việc hoàn thiện các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia

Thẩm quyền ban hành chính sách: Chính phủ

2. Hoàn thiện các quy định về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia

2.1. Xác định các vấn đề bất cập

Trong quản lý nhà nước nói chung, việc phân cấp quản lý có vai trò đặc biệt quan trọng, dựa trên các nguyên tắc phù hợp và thống nhất; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của ủy ban nhân dân, chính quyền địa phương các cấp đảm bảo không chồng chéo; phù hợp với đặc thù và khả năng thực tế; đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành, lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ; phù hợp với điều kiện, trình độ quản lý và khả năng tiếp nhận phân cấp của địa phương, bảo đảm nguyên tắc hiệu quả; tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm thanh tra, kiểm tra. Tuy nhiên, trong thực tiễn, hoạt động phân cấp quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể chưa mang tính thống nhất và đồng bộ cao. Việc phân cấp đã được Luật hóa (Điều 74 và Điều 55) nhưng còn thiếu cơ chế, chính sách để triển khai đồng bộ, đảm bảo thực thi có hiệu quả:

- Chưa quy định cụ thể và đầy đủ về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể.

- Chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương.

- Chưa quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của các tổ chức được giao quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương.

Theo quy định Điều 55 của Luật, việc phân công trách nhiệm trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa được quy định như sau:

“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm quản lý nhà nước về di sản văn hóa theo phân công của Chính phủ.

Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ”.

Ngoài ra, trong một số điều khoản khác, Luật cũng đã trực tiếp quy định trách nhiệm của: Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động kiểm kê, lập hồ sơ di sản trình UNESCO đưa di sản văn hóa vào các danh sách của UNESCO, đưa vào Danh mục quốc gia.

Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi bổ sung 2019 và Luật Tổ chức chính phủ năm 2015, sửa đổi bổ sung 2019 được ban hành, việc phân cấp quản lý nhà nước nói chung, quản lý di sản văn hóa nói riêng được điều chỉnh bởi hai luật này. Thực tiễn cũng cho thấy, hiệu quả quản lý nhà nước về phân cấp gắn liền với việc phân quyền, trong khi việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Vì vậy mà một số nội dung về phân cấp quản lý về di sản văn hóa rất khó triển khai trong thực tiễn.

Việc khuyết thiếu những quy định cụ thể về phân cấp quản lý di sản văn hóa phi vật thể đã dẫn đến hiện tượng, trong một số trường hợp, rất khó xác định và quy trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể, dẫn đến tình trạng di sản văn hóa phi vật thể chưa khẳng định được mạnh mẽ vị trí, vai trò, giá trị của nó trong đời sống xã hội, một số di sản văn hóa phi vật thể vẫn phải đối diện với nguy cơ mai một, hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể chưa được cải thiện đáng kể, vai trò nghề nhân, người thực hành chưa được chú trọng, vai trò và quyền lợi của cộng đồng chủ thể chưa được quan tâm thỏa đáng.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, bất cập trên là do luật đã có quy định nhưng còn thiếu quy định cụ thể triển khai.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn và quy định pháp luật liên quan, hoàn thiện quy định để thống nhất phân cấp quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể theo hướng đồng bộ, cụ thể, rõ trách nhiệm, có chế tài đảm bảo thực thi:

- Thực hiện phân cấp, phân quyền đảm bảo các nguyên tắc về phân cấp, phân quyền trên cơ sở quy định của pháp luật liên quan. Trong đó, có quy định cụ thể về nội dung phân cấp, phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể.

- Quy định rõ cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể.

- Quy định rõ về nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm để phân định rõ các nội dung hoạt động cũng như trách nhiệm của các tổ chức được giao quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của từng giải pháp

Giải pháp 1: Không quy định về phân cấp, phân quyền trong Nghị định

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quy pháp luật cho Nhà nước;

- Tác động về xã hội: Không gây tác động mới cho xã hội; không làm thay đổi về hoạt động của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Không phát sinh quy định mới của pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b. Tác động tiêu cực:

- Tác động về kinh tế: Nếu quy định phân cấp được giữ nguyên, trong một số trường hợp, rất khó xác định rõ và cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân, ủy ban nhân dân các cấp... trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Vì thế mà hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước không cao, dễ xảy ra hiện tượng làm sai lệch dẫn đến hủy hoại giá trị di sản văn hóa phi vật thể, ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa dân tộc, trong khi di sản văn hóa đang được xác định là hạt nhân để chấn hưng văn hóa và là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển kinh tế xã hội.

- Tác động về xã hội: Không tạo được điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể. Khó khuyến khích, thu hút được các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là chính các nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng nắm giữ di sản.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

Giải pháp 2: *quy định về phân cấp, phân quyền trên cơ sở thực tiễn và quy định pháp luật liên quan để thống nhất phân cấp, đảm bảo phân quyền quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể theo hướng đồng bộ, cụ thể, rõ trách nhiệm, đảm bảo cơ chế thực thi hiệu quả:*

- Cụ thể hóa hơn nữa nội dung phân cấp, phân quyền và quy định kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc thực thi trong Luật và Nghị định hướng dẫn.

- Phân rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể của: Chính phủ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã...

- Quy định cụ thể, rõ hơn về nội dung trách nhiệm quản lý nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh/thành phố, huyện xã về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi địa phương; đảm bảo nguyên tắc nhất quán, dân chủ, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng được thực hành di sản văn hóa phi vật thể, được hưởng thụ các giá trị và tham gia hoạt động bảo tồn, phát huy, gìn giữ giá trị di sản văn hóa.

a. Tác động tích cực:

- Tác động về kinh tế: Việc hoàn thiện các quy định về phân cấp trong quản lý di sản văn hóa phi vật thể sẽ tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp địa phương. Di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ tốt sẽ trở thành sản phẩm quan trọng phục vụ đắc lực cho phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm, tạo thu nhập ổn định cho cộng đồng các dân tộc ở các địa phương trên cả nước, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của các địa phương và của cả nước.

- Tác động về xã hội: Việc hoàn thiện các quy định phân cấp về quản lý di sản văn hóa phi vật thể sẽ tạo ra điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể, khuyến khích, thu hút, huy động được các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện một cách bài bản nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về di sản văn hóa phi vật thể, nâng cao vị thế của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

- Tác động về hệ thống pháp luật: hệ thống pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể được hoàn thiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đầy đủ, khả thi; khắc phục được những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật hiện hành và giải quyết được những bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b. Tác động tiêu cực:

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này làm phát sinh chi phí, cụ thể là kinh phí khen thưởng cho các nhân, cơ quan, đơn vị có thành tích tốt trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo phân cấp... Tuy nhiên, trong dài hạn, những giá trị kinh tế qua khai thác di sản mà giải pháp này mang lại sẽ lớn hơn rất nhiều so với những chi phí nêu trên.

- Tác động về xã hội: Có thể làm thay đổi về hoạt động của một số cơ quan, đơn vị so với quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc thay đổi này sẽ bảo đảm được thực hiện một cách có hiệu quả do trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị sẽ được quy định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện hành.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

So sánh 02 giải pháp trên, giải pháp 2 là giải pháp mang lại những tác động tích cực lớn nhất, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội tốt nhất, có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật hơn cả và mang lại tác động tích cực về thủ tục hành chính trong việc hoàn thiện chính sách. Theo đó, các thủ tục hành chính nếu có phát sinh đều được xây dựng theo các nguyên tắc: Đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện; phù hợp với mục tiêu quản lý hành chính nhà nước; bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; tiết kiệm thời gian và chi phí của cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của các quy định về thủ tục hành chính; bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý. Các thủ tục hành chính nếu có phát sinh đều không thu phí, lệ phí nên chi phí đảm bảo cho việc tuân thủ thủ tục hành chính sẽ được hạn chế tối đa. Kiến nghị các giải pháp lựa chọn

Đề xuất chọn lựa giải pháp 2 cho việc Hoàn thiện các quy định về thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia

Thẩm quyền ban hành chính sách: Chính phủ

3. Phát huy vai trò của cộng đồng, nghệ nhân trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh

3.1. Xác định vấn đề bất cập

3.1.1. Vấn đề 01: Thiếu quy định về vai trò, nghĩa vụ và quyền lợi của nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh

- Khác với di sản văn hóa vật thể, được thể hiện dưới một dạng vật chất cụ thể, di sản văn hóa phi vật thể được hình thành, tồn tại, phát triển, thực hành, truyền dạy, duy trì gắn liền với hoạt động của con người, cộng đồng cụ thể, chỉ được biểu hiện, nhận diện thông qua người thực hành. Mặt khác, do đặc thù gắn với trí nhớ và kỹ năng của con người cụ thể, nên di sản văn hóa phi vật thể rất dễ biến đổi trong quá trình trao truyền và thực hành, đặc biệt là do tác động từ ngoại cảnh, trong khi những

biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay chưa thực sự chú trọng vào chủ thể nắm giữ, thực hành di sản để tạo được cơ chế khuyến khích mạnh mẽ đối với cá nhân, cộng đồng nắm giữ di sản trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể...

Trong Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, UNESCO đã khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc bảo tồn di sản văn hóa: “không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng”. Đồng thời, UNESCO cũng đánh giá cao sự tham gia tích cực và những tri thức sâu sắc về di sản của cộng đồng, nghệ nhân trong việc thực hành, truyền dạy và bảo vệ di sản văn hóa, coi đó là nguồn lực quan trọng nhất có tính quyết định trong sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa.

Hệ thống pháp luật hiện hành về di sản văn hóa đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Về cơ bản, hệ thống pháp luật đó đã kế thừa giá trị của các văn bản pháp luật trước đó, đồng thời cập nhật những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể sáng tạo và các đối tượng sử dụng, hưởng thụ; bảo vệ lợi ích quốc gia; tương thích với luật pháp và công ước quốc tế; thể hiện sự minh bạch, khả thi; tạo điều kiện cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta ngày càng thu hút được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, cho đến nay, quy định về vai trò, nghĩa vụ và quyền lợi của nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nói chung và di sản được ghi danh còn chưa đầy đủ. Nhiều nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản có đóng góp lớn trong việc lưu giữ, thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể chưa được ghi nhận đúng mức. Hiện tại, mới có các Nghị định 62/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định 123/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Bên cạnh đó, cũng có những trường hợp nghệ nhân, người thực hành, cộng đồng chủ thể di sản do chưa nhận thức đầy đủ về giá trị di sản văn hóa phi vật thể họ nắm giữ cũng như vai trò, nghĩa vụ của họ trong bảo vệ giá trị di sản dân tộc, mà điển hình là lợi dụng danh hiệu của các di sản để có những hành động ảnh hưởng xấu đến di sản, gây xung đột giữa các cá nhân, cộng đồng thực hành di sản.

Nghị định này ra đời sẽ là văn bản pháp lý quan trọng để thực hiện các quy định về vai trò, nghĩa vụ và quyền lợi của nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đáp ứng nguyện vọng của các nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng nói chung, đồng thời cũng là biện pháp cơ bản trong việc bảo vệ, gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể sau khi ghi danh, góp phần phục vụ có hiệu quả quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3.1.2. Vấn đề 02: Nhận thức chưa đồng đều của các cấp chính quyền về loại hình di sản văn hóa phi vật thể trong mối liên hệ với nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản văn hóa phi vật thể

Đối với lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, nghệ nhân, người thực hành có vị trí quan trọng hàng đầu, họ là người được kế thừa, có nhiệm vụ gìn giữ, thực hành và trao truyền di sản lại cho thế hệ mai sau. Di sản văn hóa phi vật thể tồn tại phụ thuộc phần lớn vào nghệ nhân, người thực hành và họ được ví như những “bảo tàng sống”, “báu vật nhân văn sống” mà không thể có một hình thức vật chất nào thay thế được. Khi có một nghệ nhân mất đi thì họ đã mang theo toàn bộ “báu vật” đó. Hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên mọi phương diện từ ban hành chính sách, thực hiện công tác quản lý,... đều nhắm tới mục tiêu bảo vệ, hỗ trợ, thúc đẩy nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng của họ không ngừng gìn giữ, thực hành và trao truyền. Thời gian qua, đã có một số nghệ nhân tiêu biểu mất trước khi nhận được sự tôn vinh. Bên cạnh đó, có nhiều nghệ nhân đang gặp khó khăn không chỉ trong hoạt động thực hành di sản văn hóa phi vật thể mà còn ngay trong chính cuộc sống bởi họ là những người không thuộc các cơ quan nhà nước, không được hưởng lương và các chính sách xã hội khác. Họ còn là những người sinh sống ở các vùng sâu vùng xa, dân tộc ít người, thiếu thốn các điều kiện về vật chất và tinh thần.

Nghề thủ công truyền thống là 1 trong 7 loại hình di sản văn hóa phi vật thể đã được quy định tại pháp luật về di sản văn hóa (Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ). Thực tế Việt Nam đã có di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh thuộc loại hình Nghề thủ công truyền thống là Nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở Ninh Thuận, và đang được UNESCO xem xét ghi danh di sản Nghệ làm tranh dân gian Đông Hồ. Tuy nhiên, Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ hiện đang triển khai song song với Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, kéo theo quan điểm về Nghề thủ công truyền thống tạo ra sản phẩm vật chất thì không phải di sản văn hóa phi vật thể, dẫn tới các nghệ nhân, người thực hành di sản thuộc loại hình này không được xét phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo Nghị định 62/2014/NĐ-CP (do không đúng đối tượng), cũng không được xét theo Nghị định 123/2014/NĐ-CP (do không đủ điều kiện, không thỏa mãn tiêu chí liên quan tới quy định về “mỹ nghệ”). Nên trên thực tế, đã có những nghệ nhân gốm Bầu Trúc, nghệ nhân tranh dân gian Đông Hồ không được xét danh hiệu theo quy định hướng dẫn của cả 2 Nghị định nói trên, gây thiệt thòi cho nghệ nhân và bức xúc, thậm chí xung đột trong cộng đồng người thực hành di sản.

Bên cạnh đó, nhận thức của các cá nhân là thành viên hội đồng các cấp của hai “luồng” xét này là không đồng đều. Luật Thi đua, Khen thưởng quy định danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” dành cho đối tượng thực hành trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, trong khi các cấp hội đồng thuộc lĩnh vực nghề thủ công truyền thống có nhận thức khác về di sản văn hóa phi vật thể hay nói cách khác là kỹ năng, kỹ thuật, am hiểu của nghệ nhân được nhìn nhận chỉ tập trung vào các sản phẩm vật chất cụ thể, hoặc không phân tách rõ ràng giữa “thực hành” và “biểu diễn” di sản

văn hóa phi vật thể, giữa “sở hữu, nắm giữ, kế tục trong cộng đồng” với “vay mượn” để “biểu diễn”, dẫn đến việc nghệ nhân, người thực hành có đóng góp cho di sản được ghi danh và đáp ứng các tiêu chí để được phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước song lại không được nhìn nhận là nghệ nhân mà chỉ coi là thợ thủ công, hoặc xét tặng cho các diễn viên quần chúng, văn hóa cơ sở thay cho nghệ nhân, người thực hành di sản.

Nghị định này ra đời sẽ góp phần thống nhất nhận thức về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh và nhận thức về vai trò của các nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản văn hóa phi vật thể liên quan.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn và quy định pháp luật liên quan, hoàn thiện quy định để thống nhất nhận thức về vai trò của cộng đồng, nghệ nhân trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh, bao gồm tất cả các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, có chế tài đảm bảo thực thi:

- Quy định đầy đủ các nghĩa vụ, quyền lợi và vai trò của cộng đồng, nghệ nhân thực hành di sản văn hóa phi vật thể sau khi ghi danh, đảm bảo các nguyên tắc trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể và nguyên tắc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Quy định rõ cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh.

- Quy định rõ về nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm của các tổ chức được giao quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể mà chủ thể di sản là trọng tâm và quyền lợi của cộng đồng, nghệ nhân được đảm bảo theo pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế về di sản văn hóa.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của từng giải pháp

Giải pháp 1: Không quy định vai trò, nghĩa vụ và quyền lợi của nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh

a. Tác động tích cực:

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quy pháp luật cho Nhà nước;

- Tác động về xã hội: Không gây tác động mới cho xã hội; không làm thay đổi về hoạt động của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Không phát sinh quy định mới của pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b. Tác động tiêu cực:

- Tác động về kinh tế: Nếu quy định phân cấp được giữ nguyên, các vấn đề phát sinh do nhận thức không mạch lạc giữa các loại hình di sản dẫn tới nhiều nghệ nhân, cộng đồng không được đảm bảo quyền lợi cá nhân, trong khi di sản của cộng đồng họ được ghi danh. Điều đó có thể dẫn tới hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước không cao, không có được sự đồng thuận của cộng đồng, mất đi sự hợp tác để bảo vệ, phát huy giá trị di sản sẽ ảnh hưởng tới nguồn lực con người và tài nguyên văn hóa quan trọng để phát triển kinh tế xã hội.

- Tác động về xã hội: Không tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng, không động viên kịp thời các nghệ nhân thực di sản văn hóa phi vật thể sẽ khó khuyến khích, thu hút được các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là chính chủ thể nắm giữ di sản, thậm chí gây ra những khó khăn, xung đột và mâu thuẫn trong tiếp cận di sản để thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội khác.

Không có được sự đồng hành của nghệ nhân, cộng đồng trong việc tận dụng chính vai trò của họ để điều tiết cộng đồng, vai trò làm gương để thực hành đúng di sản và trao truyền di sản bền vững trong cộng đồng.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

Giải pháp 2: Quy định vai trò, nghĩa vụ và quyền lợi của nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp liên quan tới di sản văn hóa, tham gia tích cực vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa:

a. Tác động tích cực:

- Tác động về kinh tế: Nhận thức xã hội được nâng cao, việc ghi nhận đóng góp của nghệ nhân, cộng đồng đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quyền lợi cá nhân, cộng đồng có tác dụng động viên họ tiếp tục đẩy mạnh vai trò trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản sau khi ghi danh. Điều đó sẽ tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, tạo được sự đồng thuận của cộng đồng, tăng cường hợp tác để bảo vệ, phát huy giá trị di sản, góp phần thúc đẩy nguồn lực con người và tài nguyên văn hóa quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, phát triển cộng đồng hướng tới phát triển bền vững.

- Tác động về xã hội: Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho các tổ chức thực hiện các biện pháp, tôn vinh và chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, cộng đồng chủ thể nắm giữ, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời góp phần từng bước hoàn thiện pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể của nước ta.

Khuyến khích, thu hút được các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là chính chủ thể nắm giữ di sản, thúc đẩy họ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của nghệ nhân, cộng đồng chủ thể trong thực hành đúng di sản và trao truyền di sản bền vững trong cộng đồng.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

b. Tác động tiêu cực:

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này làm phát sinh chi phí, cụ thể là kinh phí khen thưởng cho các nhân, cơ quan, đơn vị có thành tích tốt trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo phân cấp... Tuy nhiên, trong dài hạn, những giá trị kinh tế qua khai thác di sản mà giải pháp này mang lại sẽ lớn hơn rất nhiều so với những chi phí nêu trên.

- Tác động về xã hội: Có thể làm thay đổi về hoạt động của một số cơ quan, đơn vị so với quy định hiện hành.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: không có tác động về giới.

So sánh 02 giải pháp trên, giải pháp 2 là giải pháp mang lại những tác động tích cực lớn nhất, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội tốt nhất, có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật hơn cả và mang lại tác động tích cực về thủ tục hành chính trong việc hoàn thiện chính sách với nghệ nhân và cộng đồng. Các thủ tục hành chính nếu có phát sinh đều không thu phí, lệ phí nên chi phí đảm bảo cho việc tuân thủ thủ tục hành chính sẽ được hạn chế tối đa. Giải pháp giúp tăng cường đảm bảo cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của cộng đồng về văn hóa.

3.4. Kiến nghị các giải pháp lựa chọn

Đề xuất chọn lựa giải pháp 2 cho việc Quy định vai trò, nghĩa vụ và quyền lợi của nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh.

Thẩm quyền ban hành chính sách: Chính phủ.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa tại địa phương.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.

- Các tổ chức xã hội có quyền đánh giá thực thi chính sách làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

V. KẾT LUẬN

Căn cứ vào đánh giá tác động của các nhóm chính sách nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia đáp ứng yêu cầu đặt ra của công tác quản lý di sản văn hóa và thực tiễn xã hội đặt ra, góp phần từng bước hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Việc ban hành Nghị định, đưa Nghị định vào thực tiễn đời sống xã hội sẽ củng cố, tiếp tục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng, mà trực tiếp là nghệ nhân, người thực hành trong các lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được điều chỉnh.

Đặc biệt, Nghị định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời tạo ra môi trường thuận lợi cho việc mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực này.

Di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng là tài sản và là một trong những động lực quan trọng để phát triển của xã hội hôm nay và tương lai. Thực tiễn hiện nay yêu cầu cần có những quy định cụ thể biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia. Căn cứ quy định của Nghị định, các địa phương sẽ phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về một số chính sách đối với nghệ nhân người thực hành di sản, các đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản sau ghi danh, để vừa giải quyết ngay những yêu cầu trước mắt, vừa có thể kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn trong quá trình triển khai thực hiện.

Di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể là hồn cốt văn hóa của cộng đồng, dân tộc cần được quan tâm hơn không chỉ dưới góc độ được UNESCO ghi danh và được đưa vào Danh mục quốc gia mà xa hơn, cần có những chính sách, biện pháp nhằm thúc đẩy, hỗ trợ để các di sản này có cơ hội đóng góp vào công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Trần Hồng Hà (*để báo cáo*);
- Văn phòng CP (*để phối hợp*);
- Bộ Tư pháp (*để phối hợp*);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng;
- Các Thứ trưởng Bộ VH-TDL;
- Lưu: VT, BST, DSVH, PC, TĐKT, PCQ.18.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương